VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1896/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 523/TTr-CP ngày 13/10/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 1.580 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thị Ngọc Thịnh

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-CTN ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch nước)

1. LÝ VIỄN BÌNH, sinh ngày 14/7/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 229, khóm 15, đường Tân Hưng, thôn Lâm Trung, làng Lâm Nội, huyện Vân Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 86, phố 6, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C1040113 cấp ngày 12/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

2. HOÀNG THỊ CHÓT, sinh ngày 10/11/1990 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Nhà số 7, ngõ 49, phố Song Thành, cụm 012, phường Viên Sơn, khu Trung Sơn, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 1, thôn Đại Lộc, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, tp Hải Phòng theo GKS số 304 quyển số 02 ngày 01/10/2001
Hộ chiếu số B9013217 cấp ngày 15/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

3. NGUYỄN THỊ THÔI EM, sinh ngày 06/12/1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, hẻm 177, đường Tân Sinh, khóm 015, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 144/94 quyển số 01 ngày 05/5/1994
Hộ chiếu số N2056777 cấp ngày 07/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

4. NGUYỄN THỊ NGỌC, sinh ngày 21/3/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 29, phố Dân Quyền, khóm 010, phường Tư Nghĩa, khu Tử Quan, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Đức Hậu, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Đức, quận Đồ Sơn, tp Hải Phòng theo GKS số 27 quyển số 02 ngày 22/02/2010
Hộ chiếu số B4135976 cấp ngày 10/5/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

5. LÊ THỊ LAN, sinh ngày 03/7/1982 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 256, đường Trung Sơn, khóm 010, phường Kiều Trung, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 4, Tiêu Sơn, Đoan Hùng, Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 80 năm 1985
Hộ chiếu số B5630905 cấp ngày 26/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

6. LIÊU THỊ MAI, sinh ngày 10/10/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 206, đoạn 3, đường Tân Bình, khu Thái Bình, Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 166 quyển 01 ngày 14/6/2012
Hộ chiếu số C1380473 cấp ngày 03/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

7. TRỀNH SỀNH KÍU, sinh ngày 22/5/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10/2, ngách 130, ngõ 282, phố Loan Lý, khóm 011, phường Công An, khu Nam, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 19/3 Khu 2, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 364 quyển số 04 ngày 02/6/1988
Hộ chiếu số C4571277 cấp ngày 06/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

8. HÀ THỊ HỒNG, sinh ngày 12/9/1979 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 70/64 Khâm Hạ, thôn Quả Lâm, xã Đại Viên, huyện Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 83/2012 quyển số 01 ngày 04/6/2012
Hộ chiếu số B6646466 cấp ngày 05/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

9. LÊ THỊ LỆ, sinh ngày 03/4/1997 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 40, ngõ 51, phố Tam Đa, khóm 009, thôn Tam Khoái, xã Cửu Như, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 85/2015 quyển số 01 ngày 10/3/2015
Hộ chiếu số C0394769 cấp ngày 21/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

10. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, sinh ngày 19/7/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, đoạn 1, đường Nam Hòa, khóm 004, phường Bình Nguyên, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4A, xã Tân Hòa, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 160/GKS quyển số 02 ngày 30/9/2002
Hộ chiếu số C1101585 cấp ngày 30/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

11. ĐÀM THỊ THÚY, sinh ngày 27/6/1968 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, đoạn 1, Nam Thế, đường Trung Phong, khóm 031, phường Nam Thế, khu Bình Trấn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Cẩm Đông, tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cẩm Bình, tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo GKS cấp ngày 29/6/1968
Hộ chiếu số C6453275 cấp ngày 18/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

12. THÁI KIM VY, sinh ngày 15/7/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 90, đoạn 4, phố Kim Lang, khóm 024, phường Kiến An, khu Bình Trấn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 394/6, khu phố 1, phường Trung Dũng, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Vinh, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 246 ngày 25/8/1997
Hộ chiếu số C0406330 cấp ngày 18/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

13. PHẠM THỊ THÚY, sinh ngày 01/8/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Ngõ 300, đường Phúc Đức, khóm 025, phường Trung Hành, khu Tín Nghĩa, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 77/98 quyển số 01/KS ngày 29/5/1998
Hộ chiếu số C0937737 cấp ngày 17/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

14. TRƯƠNG THỊ HUYỀN, sinh ngày 20/11/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 30, ngách 2, ngõ 120, phố Hướng Dương, khóm 020, phường Đông Tân, khu Nam Cảng, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 34A/2, ấp Thới Mỹ 2, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 354 ngày 17/12/2001
Hộ chiếu số B9757349 cấp ngày 21/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

15. TRẦN THỊ LỆ HOA, sinh ngày 15/3/1992 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 5, ngõ 125, đoạn 1, đường Đinh Châu, khóm 009, phường Long Hưng, khu Trung Chính, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 420 quyển số 01 ngày 16/10/2015
Hộ chiếu số C1108379 cấp ngày 23/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

16. NGUYỄN THỊ KHÉO, sinh ngày 19/4/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 601, đoạn 3, phố Thành Thái, khóm 019, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Quy Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ theo GKS số 574 quyển số 03 ngày 14/9/2001
Hộ chiếu số B9815455 cấp ngày 10/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

17. PHAN THỊ THANH HƯƠNG, sinh ngày 26/01/1984 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 213/223, đường Tân Vinh, xóm 016, khu Dương Mai, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 86 quyển số 01 ngày 27/11/2007
Hộ chiếu số C0832713 cấp ngày 18/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

18. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 15/6/1993 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số nhà 132, đường Đại Tân 2, khóm 021, phường Đại Trúc, TP Lư Trúc, huyện Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Hùng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Hùng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 271 quyển số 01 ngày 01/10/2014
Hộ chiếu số N1577957 cấp ngày 27/4/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

19. HUỲNH THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 18/02/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2-2, số 18, đường Dân Hữu 3, khóm 006, phường Phước Nguyên, khu Đào Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tân Phước 1, Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ theo GKS số 961 ngày 17/7/2006
Hộ chiếu số B8395424 cấp ngày 25/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

20. LÊ THỊ LOAN, sinh ngày 20/8/1992 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, ngách 178, ngõ 445, phố Vĩnh Mỹ, khóm 012, phường Thụy Đường, khu Phương Mai, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Trung A, An Thạnh 1, Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS ngày 03/9/2004
Hộ chiếu số B9569271 cấp ngày 12/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

21. LƯƠNG THỊ HƯƠNG, sinh ngày 11/5/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 13-1, ngõ 475, đường Tân Minh, khóm 001, phường Hạnh Thiện, khu Nội Hồ, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, tp Hải Phòng theo GKS số 122 quyển số 01 ngày 13/5/1992
Hộ chiếu số B8173316 cấp ngày 11/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

22. VÕ NGỌC BÍCH, sinh ngày 01/01/1985 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 97, phố Vĩnh Cường, khóm 012, phường Tự Cường, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 58 quyển số 01 ngày 30/3/2015
Hộ chiếu số C0295437 cấp ngày 16/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

23. LÂM LỆ LINH, sinh ngày 07/10/1976 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 60, Nội Hồ, khóm 014, thôn Hạ Liêu, xã Nguyên Trường, huyện Văn Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 158/9 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 3, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 5338 ngày 11/10/1976
Hộ chiếu số B5738428 cấp ngày 30/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

24. CAO THỊ LY EM, sinh ngày 22/7/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3/8, Thành Lâm, khóm 002, phường Viên Nhân, khu Thụ Lâm, Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 412 quyển số 03 ngày 29/7/2015
Hộ chiếu số N2120949 cấp ngày 04/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

25. PHAN THỊ HÒA, sinh ngày 10/10/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 8, ngách 51, ngõ 440, đoạn 3, đường Diên Bình, khóm 012, phường Tông Ốc, khu Bình Trấn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 426 quyển số 02 ngày 14/10/2008
Hộ chiếu số N2120693 cấp ngày 14/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

26. ĐỖ THỊ MAI XINH, sinh ngày 02/02/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 05, ngõ 269, phố Đông Minh, khóm 025, phường Đông Hưng, khu Đại Lý, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tứ Duy, xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng theo GKS số 16 ngày 20/4/1992
Hộ chiếu số B6621235 cấp ngày 02/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

27. NGUYỄN THỊ HẰNG, sinh ngày 11/4/1976 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11/1, ngõ 3, đoạn 1, phố Nhã Nam, khóm 010, phường Tân Hưng, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 448, ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 234/TP quyển số 01 ngày 18/8/2000
Hộ chiếu số B5459523 cấp ngày 23/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

28. LÊ THỊ HƯỜNG, sinh ngày 01/12/1991 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 54, ngõ 19, đoạn 2, đường Kim Lăng, khóm 004, phường Kim Lăng, khu Bình Trấn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên theo GKS ngày 12/5/1997
Hộ chiếu số B4490411 cấp ngày 27/9/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

29. HỒ MỸ LÌN, sinh ngày 27/5/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 39, ngõ 196, đường Cơ Kim Tam, khóm 036, phường Nội Liêu, khu An Lạc, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 213/91 quyển số 02 ngày 27/8/1991
Hộ chiếu số C0182501 cấp ngày 18/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

30. NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN, sinh ngày 09/01/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 141-4/9 F, đường Phục Hưng, khóm 022, phường Vĩnh Quán, khu Tam Hạp, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 22, tổ 13 ấp Năm Trại, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B7211559 cấp ngày 27/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

31. VÀY THÍN MÙI, sinh ngày 13/12/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 442 Liêm Sử, khóm 014, phường Liêm Sử, thị trấn Hồ Vĩ, huyện Văn Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 341/P13 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 160/KSTH quyển số 01 ngày 04/11/1989
Hộ chiếu số C1421210 cấp ngày 04/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

32. DƯƠNG THỊ HỒNG THÚY, sinh ngày 12/10/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 532, phố Tân Minh, khóm 010, phường Phú Phong, khu Dương Mai, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 400 quyển số 03 ngày 29/10/1990
Hộ chiếu số C1457879 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

33. VŨ THỊ LUYẾN, sinh ngày 10/12/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 154, đoạn 2, đường Bắc Hưng, khóm 025, phường Nhân Ái, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số N1515250 cấp ngày 22/02/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

34. TRẦN BÍCH PHƯƠNG, sinh ngày 11/10/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 25, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 009, phường Ngõa Giao, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tập thể XN 804, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội theo GKS số 121 ngày 18/10/1999
Hộ chiếu số B7818217 cấp ngày 02/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

35. BÙI THỊ SOI, sinh ngày 08/10/1973 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 2, ngõ 119, đoạn 1, tổ 21, thôn Hiệp Hòa, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Sơn, tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo GKS số 24 ngày 30/01/2015
Hộ chiếu số N1835648 cấp ngày 25/5/2015 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

36. NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN, sinh ngày 01/01/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-6, ngõ Kiến Hưng Tam, khóm 018, phường Bảo Trung, khu Tam Dân, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 265/1994 ngày 09/9/1994
Hộ chiếu số B9049886 cấp ngày 01/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

37. CAO THỊ YẾN, sinh ngày 08/6/1975 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 255, đoạn 3, phố Trung Sơn, khóm 010, thôn Chí Học, xã Thọ Phong, huyện Hoa Liên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
Hộ chiếu số B6689231 cấp ngày 14/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

38. LÊ NHẬT PHƯƠNG TRANG, sinh ngày 25/7/1976 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 11, đường Dân Hòa, khóm 017, phường Toàn Đức, khu Vạn Hoa, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận A, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 138 quyển số 01 ngày 11/9/2002
Hộ chiếu số B6586073 cấp ngày 28/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

39. BÙI THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 18/11/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 2, phố Trung Giá, khóm Giá Bô, khu Đại Đàm, Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS ngày 07/9/2015
Hộ chiếu số C1215485 cấp ngày 31/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

40. ĐOÀN THỊ MIỀN, sinh ngày 09/01/1978 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 126, đoạn 1, phố Bình Song, khóm 012, phường Thương Đức, khu Bình Lâm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cà Tum, xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 14 ngày 16/01/2004
Hộ chiếu số N2004933 cấp ngày 11/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

41. TRẦN THỊ TRÚC LINH, sinh ngày 16/01/1982 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, hẻm 2, ngõ 137, đường Long Xuyên, khóm 031, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phú, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 379 quyển số 02 ngày 07/12/2005
Hộ chiếu số N1571383 cấp ngày 26/7/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

42. NGUYỄN THỊ HOÀN, sinh ngày 29/11/1984 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 80, đường Kim Sơn, phường Đỉnh Tây, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo GKS ngày 03/11/1984
Hộ chiếu số B7256515 cấp ngày 06/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

43. NGUYỄN THỊ TÚ LINH, sinh ngày 09/4/2001 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 126, đường Bảo An, phường Văn Hóa, khóm 11, khu Vĩnh Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 4, Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo GKS số 91 ngày 09/5/2001
Hộ chiếu số C3973759 cấp ngày 25/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

44. TRẦN THỊ THANH HOA, sinh ngày 02/8/2000 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 23, ngõ 77, phố Hoài Nhân, quận Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lộc Hạ, tp Nam Định, tỉnh Nam Định theo GKS số 51 ngày 11/8/2000
Hộ chiếu số B9836847 cấp ngày 16/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

45. LÊ BỘI HÀ, sinh ngày 20/9/1978 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 1, số 31, ngõ 178, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 029, phường Phúc Tường, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 7A Lão Tử, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 113 ngày 26/9/1978
Hộ chiếu số C0401550 cấp ngày 15/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

46. TỪ TUYẾT HƯƠNG, sinh ngày 23/9/1994 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, đường Bửu Khánh, khóm 010, phường Chính Nghĩa, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 254/28A Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 19, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 225.P19 ngày 28/9/1994
Hộ chiếu số B6242460 cấp ngày 09/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

47. HUỲNH THỊ ĐỜI, sinh ngày 10/6/1985 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 70, đường Chính Nam, khóm 010, phường Trung Dân, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV 5, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số C4948956 cấp ngày 10/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

48. TRẦN THỊ THU HÒA, sinh ngày 05/01/1989 tại Yên Bái — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 17, ngõ 5, phố Trương Thái, khóm 10, phường Tiêu Khê, khu Tam Hiệp, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo GKS số 160/2006 quyển số 02 ngày 10/8/2006
Hộ chiếu số B9551437 cấp ngày 27/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

49. THÍN VÂN HỶ, sinh ngày 10/10/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68 Hạn Khê Ngũ, khóm 007, phường Hạn Khê, khu Đông, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 26/3 đường 3B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân An, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 633 ngày 24/6/1990
Hộ chiếu số C0693305 cấp ngày 29/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

50. ĐẶNG THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 07/5/1991 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 60/32 đường Trung Hoa, khóm 001, làng Bắc Long, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 3, xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 260 ngày 13/12/2013
Hộ chiếu số B8472167 cấp ngày 04/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

51. HUỲNH LỆ NGÂN, sinh ngày 15/3/1984 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, ngách 5, ngõ 38, đoạn 1, đường Lực Hành, khóm 027, phường Lục Phúc, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Lạc, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 318 ngày 23/10/2002
Hộ chiếu số N1476999 cấp ngày 06/10/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

52. MẶC QUỐC PHỐI, sinh ngày 30/8/1991 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 232, đoạn 2, đường Nam Đồn, khóm 022, phường Đồng Tâm, khu Nam Đồn, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Hộ chiếu số B8784228 cấp ngày 18/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

53. BÙI THỊ THỦY, sinh ngày 24/11/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngõ 64, đường Bảo An 2, khóm 019, phường Đàm Đế, khu Thụ Lâm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Sơn B, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B8136012 cấp ngày 24/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

54. NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 23/12/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 51, đường Vĩnh Hòa, khóm 014, thôn Cộng Hòa, làng Tân Viên, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B5551233 cấp ngày 13/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

55. LÝ THỊ TUYẾT PHONG, sinh ngày 19/12/1988 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 70, ngách 70, ngõ 181, đường An Hưng, khóm 003, phường Công Ôn, khu An Nam, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp II, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 203 ngày 24/3/2009
Hộ chiếu số B6606066 cấp ngày 09/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

56. NGUYỄN THỊ KIM THOA, sinh ngày 11/11/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, phường Lý Lão, khóm 002, phường Thảo Lý, khu Thạch Môn, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lân Thạnh II, phường Tân Lộc,

quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ theo GKS số 466 ngày 15/8/2000
Hộ chiếu số C7122156 cấp ngày 16/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

57. BÙI THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 02/11/1986 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 10, số 7, đường Ái Sơn, khóm 009, phường Dương Trù, khu Lư Trúc, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 07 quyển số 05 ngày 06/9/2004
Hộ chiếu số B4367623 cấp ngày 12/8/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

58. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG DIỄM, sinh ngày 03/7/1979 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 2, ngách 2, ngõ 191, đường Trúc Lâm, khóm 002, phường Trúc Lâm, khu Vĩnh Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 35/5 Cao Văn Lầu, phường 01, quận 06, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 145 ngày 10/10/1979
Hộ chiếu số N1558301 cấp ngày 05/4/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

59. LÂM HỒNG DIỄM, sinh ngày 03/01/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: số 12, ngách 4, ngõ 88, phố Vinh Hoa, khóm 12, thôn Kỳ Đỉnh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hội, xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 154/2006 ngày 06/9/2006
Hộ chiếu số C1391544 cấp ngày 14/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

60. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 27/8/1993 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3-3, số 231-1, đoạn 2, phố Trung Ương Tây, khóm 026, phường Quang Minh, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo GKS số 57/1999 ngày 19/8/1999
Hộ chiếu số B7965996 cấp ngày 15/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

61. HỒ THỊ THỦY, sinh ngày 14/10/1976 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6-6, số 18, ngách 80, ngõ 267, phố Nam Công, khóm 018, phường Tam Hợp, khu Vĩnh Khang, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 125/2014 ngày 04/9/2014
Hộ chiếu số N1513578 cấp ngày 15/11/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

62. ĐỖ THỊ NHƯ THÙY, sinh ngày 29/9/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 22/2, số nhà 245, đường Văn Học, khóm 029, phường Văn Thanh, khu Quy Sơn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 146 ngày 08/9/1997
Hộ chiếu số C1157860 cấp ngày 17/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

63. TRẦN THÁI THỊ THU TIỀN, sinh ngày 27/7/1995 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 15-35, đường Minh Đức 2, khóm 023, phường Thái An, khu Thất Đổ, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 21, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 49 ngày 18/8/1995
Hộ chiếu số B8275982 cấp ngày 19/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

64. LÂM THỊ THU TRINH, sinh ngày 02/4/1992 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 127, đường Gia Đông, khóm 004, phường Gia Hồ, thị trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 179/2015 ngày 06/10/2015
Hộ chiếu số C1157753 cấp ngày 17/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

65. LÝ THỊ LY, sinh ngày 16/3/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 9, số 34, ngõ 803, phố Trung Chính, khóm 013, phường Phú Dân, khu Tân Trang, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thuận 1, xã Nhơn Nghĩa huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 108 ngày 19/4/2001
Hộ chiếu số B7808391 cấp ngày 25/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

66. NGUYỄN THỊ NGỌC THU, sinh ngày 17/12/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 113/1/24/3F, đoạn 1, đường Trùng Dương, khóm 010, phường Qua Điền, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 267 ngày 16/10/2007
Hộ chiếu số C0878513 cấp ngày 20/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

67. PHẠM THỊ HIỀN, sinh ngày 20/10/1980 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 116, phố Hoa Tân Nhất, khóm 003, phường Hữu Nhất, khu Thất Đổ, TP Cơ Long

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo GKS ngày 02/12/2009
Hộ chiếu số N1564865 cấp ngày 09/8/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

68. TĂNG ÁNH DƯƠNG, sinh ngày 15/5/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 9/2 số 15, ngách 7, ngõ 108, đoạn 1, phố Trung Chính, khóm 001, phường An Khê, khu Tam Hiệp, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, Lư Cấm, phường Ngọc Hiệp, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo GKS số 90/2015 ngày 13/5/2015
Hộ chiếu số C0611615 cấp ngày 10/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

69. LƯƠNG THỊ MỸ GIÀU, sinh ngày 06/6/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 216, đoạn 3, đường Tân Bình, khóm 017, phường Tân Cát, khu Thái Bình, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ theo GKS số 79 ngày 24/02/2012
Hộ chiếu số B8775246 cấp ngày 18/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

70. TÔ KIM PHƯỢNG, sinh ngày 16/7/1978 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 12, số 1, ngách 3, ngõ 270, đoạn 1, đường Văn Hóa, khóm 013, phường Giới Thọ, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 244/2011 ngày 21/10/2011
Hộ chiếu số B8953852 cấp ngày 12/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

71. NGUYỄN THỊ OANH, sinh ngày 22/11/1978 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 90-3, đường Minh Truyền, khóm 015, phường Giang Thúy, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 28/2016 ngày 23/3/2016
Hộ chiếu số B7785459 cấp ngày 08/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

72. NGUYỄN THỊ Y PHỤNG, sinh ngày 09/4/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 9, số 16, ngõ 40, phố Nghi Giai, khóm 010, phường Nghi Giai, khu Thái Bình, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 760/5, ấp Tân Phú, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 114 ngày 31/3/2004
Hộ chiếu số C1613094 cấp ngày 14/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

73. LÊ THỊ HỢP, sinh ngày 20/10/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 11, đường Dân Hưởng, khóm 019, phường Dân Hữu, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, tp Hải Phòng theo GKS số 66 ngày 12/7/1995
Hộ chiếu số N1883953 cấp ngày 14/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

74. LỤC NGHIÊM PHƯỢNG, sinh ngày 20/8/1992 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3-2, số 95, đường Chính Sơn 3, quận Dương Mai, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58 Hoàng Văn Thụ, tổ 33, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Hộ chiếu số N1883251 cấp ngày 18/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

75. SÚ VẦY PHÓNG, sinh ngày 17/4/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20, ngách 22, ngõ 131, phố Sơn Trung, khóm 021, phường Phúc Sơn, TP Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 163, khóm 3, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 493/1992 ngày 13/6/1992
Hộ chiếu số C0440857 cấp ngày 29/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

76. TRẦN THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 13/6/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 41, đường Trung Hưng 5, khóm 008, phường Thượng Hưng, khu Lư Trúc, thành phố Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 140/2012
Hộ chiếu số N1913780 cấp ngày 27/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

77. PHẠM THỊ THƠ, sinh ngày 04/4/1966 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 110, phố Khê Đầu, khóm 001, phường Tổ Điền, khu Thổ Thành, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, tp Cần Thơ theo GKS số 515 ngày 05/7/2005
Hộ chiếu số N1351805 cấp ngày 18/01/2010 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

78. HUỲNH THỊ THANH TRE, sinh ngày 12/6/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 297, đường Bảo Tân, khóm 012, phường Bảo Tân, khu Tịch Chỉ, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Tân, xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 194 ngày 18/6/1991
Hộ chiếu số N1885065 cấp ngày 08/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

79. NGUYỄN PHƯƠNG LINH, sinh ngày 05/8/2002 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 141, đường Đại Đạo, khóm 011, phường Trung Ba, khu Tín Nghĩa, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 50 ngày 08/11/2002
Hộ chiếu số C3894948 cấp ngày 11/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

80. HÀ THỊ MỸ TIẾN, sinh ngày 12/01/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 175 đường Lâm Nội, khóm 011, phường Tân Thố, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 241/2014 ngày 22/12/2014
Hộ chiếu số N1565385 cấp ngày 10/4/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

81. TRƯƠNG THỊ NÁO, sinh ngày 01/01/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10-1 đường Du Dân, khóm 006, phường Nhân Thúy, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 204/2014 ngày 19/9/2014
Hộ chiếu số C0044757 cấp ngày 29/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

82. VŨ THỊ NÀN, sinh ngày 26/9/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 15, số 55, đường Phục Hoa 11, khóm 024, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương Hộ chiếu số C8131906 cấp ngày 30/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

83. LÊ HOÀNG SƠN, sinh ngày 13/8/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 33 ngách 119 ngõ 64, đường Nam Chính 2, khóm 006, phường Phú Giáp, khu Phượng Sơn, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 749/14/5 tổ 11B, khu phố 1, phường Phú Nhuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số N1866637 cấp ngày 13/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

84. NGUYỄN VĂN CƯỜNG, sinh ngày 20/10/1986 Giới tính: Nam
tại Quảng Bình
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 72, đường Anh Minh 1, khóm 016, phường Trúc Đông, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình Hộ chiếu số B6489879 cấp ngày 28/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

85. MÃ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 28/4/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 109, đường Hòa Quang, khóm 016, phường Hòa Xương, khu Nam Tử, TP.Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Lớn B, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số C1014165 cấp ngày 12/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

86. NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY, sinh ngày 13/9/1972 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 193-2 Khê Vĩ, khóm 014, phường Khê Mỹ, khu Thiện Hóa, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C3497753 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

87. TRẦN THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 11/12/1989 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 115, đường Thất Giáp, khóm 011, phường Thất Giáp, khu Lục Giáp, TP. Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Khương, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số B8834101 cấp ngày 19/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

88. CỒ THỊ MỸ LY, sinh ngày 26/6/1975 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 601, đường Tân Trang, khóm 007, phường Hải Sơn, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2B, phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
Hộ chiếu số N1952665 cấp ngày 18/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

89. NGÔ THỊ THU HOÀI, sinh ngày 15/8/1987 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1930, đoạn 2, đường Văn Hóa, khóm 010, phường Bổn Cảng, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh Hộ chiếu số B5131932 cấp ngày 18/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

90. PHAN THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 20/4/1977 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 381, đoạn 2, đường Long Cương, khóm 011, phường Long Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 7A, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số B5158371 cấp ngày 21/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

91. HUỲNH THỊ THU HẰNG, sinh ngày 29/10/1982 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, đường Thổ Cát, khóm 011, thôn Vi Nội, xã Khảm Đỉnh, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Cạn 1, Mỹ Phước, Mang Thít, Vĩnh Long
Hộ chiếu số B6868816 cấp ngày 15/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

92. TRẦN YẾN NHI, sinh ngày 04/10/1984 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 162-2 Phiên Câu, khóm 007, phường Phiên Câu, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
Hộ chiếu số B8257656 cấp ngày 16/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

93. TRẦN THỊ BÍCH TRÂN, sinh ngày 20/10/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 94-2 Xã Khẩu, khóm 007, phường Phúc Điền, thị trấn Tây Lũy, huyện Vân Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, Vị Trung, Vị Thủy, Hậu Giang
Hộ chiếu số B4339889 cấp ngày 02/7/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

94. LÊ THỊ PHƯƠNG OANH, sinh ngày 10/12/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41-3 Đầu Xã, khóm 004, phường Đầu Xã, khu Đại Nội, TP. Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 19, ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
Hộ chiếu số B9959021 cấp ngày 12/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

95. NGUYỄN THỊ LỤA, sinh ngày 12/10/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2-5, đường Thượng Nghĩa, khóm 024, phường Nội Khang, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số C1142239 cấp ngày 24/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

96. NGUYỄN THỊ NHÀN, sinh ngày 01/01/1995 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 427, đường Cửu Xương, khóm 022, phường Thịnh Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số B7609231 cấp ngày 18/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

97. HUỲNH NHƯ, sinh ngày 09/8/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 39, đường Tân Hưng, khóm 005, thôn Tân Hưng, xã Hoành Sơn, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 533, Ấp Thanh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số B6843276 cấp ngày 06/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

98. PHẠM THỊ MAI THANH, sinh ngày 11/9/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 460, đường Phú Quốc, khóm 024, phường Tân Thượng, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 95/3, ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1407849 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

99. TRẦN TUYẾT VÂN, sinh ngày 17/3/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 103-18, đường Thượng Liêu, khóm 007, phường Thượng Liêu, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 209/3 Hùng Vương, phường Mỹ Phước, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C4248239 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

100. TRƯƠNG THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 12/12/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 124, đường Thành Công, khóm 012, phường Khảo Đàm, khu Nhân Võ, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C1649525 cấp ngày 27/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

101. TRƯƠNG THỊ ANH NGUYÊN, sinh ngày 02/01/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 56, ngõ 130, đường Bác Ái, khóm 028, phường Phúc Đức, khu Ngô Thê, TP. Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Nghĩa A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 05 ngày 24/01/1996
Hộ chiếu số C0556276 cấp ngày 25/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

102. HỒ THỊ NGA, sinh ngày 09/01/1995 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 50, ngõ 93, đoạn 2, đường Hải Sơn, khóm 015, phường Hải Hồ, khu Lư Trúc, TP. Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số B7792075 cấp ngày 27/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

103. NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI, sinh ngày 17/3/1995 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 92, đoạn 2, đường Nghĩa Dân, khóm 002, phường Thượng Liêu, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi Hộ chiếu số C0600016 cấp ngày 19/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

104. QUÁCH THỊ TÚ ANH, sinh ngày 26/8/1981 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 87, đường Thắng Lợi 12, khóm 011, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 2, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B8570922 cấp ngày 16/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

105. TRẦN THỊ NHI, sinh ngày 08/10/1991 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1-4 Đại Trang, khóm 004, phường Tân Trang, khu Sơn Thượng, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C0832627 cấp ngày 18/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

106. NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG, sinh ngày 04/5/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 62, đường Côn Minh, khóm 019, phường Kiến Nghiệp, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tây An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C2274496 cấp ngày 12/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

107. TĂNG SIÊU LY, sinh ngày 03/5/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 528, đoạn 2, đường Lộc Hòa, khóm 021, phường Liệu Thố, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
Hộ chiếu số B5795249 cấp ngày 15/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

108. TRẦN THỊ THU OANH, sinh ngày 15/3/1993 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngách 21, ngõ 243, đoạn 2, đường Phục Quốc, khóm 011, phường Phục Hoa, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Hộ chiếu số B5141711 cấp ngày 31/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

109. DẮN NGỌC THỦY, sinh ngày 29/12/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17-5, ngõ 2, đường Phiên Kim, khóm 001, thôn Thạch Bì, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 425 ngày 11/4/1994
Hộ chiếu số B9965252 cấp ngày 10/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

110. NGUYỄN TRƯỜNG AN, sinh ngày 20/10/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 6, đường Hoa Viên Đông, khóm 020, phường Hưng Long, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số B8690256 cấp ngày 05/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

111. PHAN THỊ LÀNG, sinh ngày 12/02/1970 tại Lào Cai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 93, đường Tân Công 5, khóm 021, phường Thái Hòa, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định theo GKS số 162 ngày 20/4/1970
Hộ chiếu số N1884245 cấp ngày 21/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

112. TRẦN THỊ ĐÈO, sinh ngày 01/01/1982 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 330, đường Quảng Hưng, khóm 012, thôn Quảng An, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 67/2011 ngày 04/3/2011
Hộ chiếu số N1572137 cấp ngày 25/6/2015 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

113. HUỲNH THỊ PHƯƠNG MAI, sinh ngày 21/10/1975 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 45, ngách 38, ngõ 120, đại lộ Mãnh Hợp, khóm 015, phường Đỉnh Thác, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 512B, đường Nguyễn Tri Phương, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 2512 ngày 25/02/1976
Hộ chiếu số N2004598 cấp ngày 06/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

114. HOÀNG KIM NGÂN, sinh ngày 30/3/2001 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 175, đường Kim Quảng, khóm 014, phường Kim Hồ, khu Quan Âm, TP. Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 271 Nguyễn Trãi, xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo GKS số 313 ngày 25/4/2001
Hộ chiếu số N2057417 cấp ngày 10/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

115. HUỲNH THỊ KIM LIÊN, sinh ngày 19/5/1994 Giới tính: Nữ
tại Bà Rịa - Vũng Tàu
Hiện trú tại: Số 118, đường Bắc Bình, khóm 007,
phường Vĩnh Xuân, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiến, xã Bình Châu,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Hộ chiếu số B7930693 cấp ngày 06/6/2013 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh

116. DƯƠNG THỊ HÒA LY, sinh ngày 11/8/1973 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 85, đường Cao Bình 32, khóm 009,
phường Bình Đỉnh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Xuân Trung,
xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Hộ chiếu số C3333118 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh

117. PHẠM THỊ HUẾ, sinh ngày 21/02/1990 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 829, đoạn 1, đường Quan Tân, khóm 005,
phường Bì Đầu, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Tâm, huyện Yên Định,
tỉnh Thanh Hóa
Hộ chiếu số B5542815 cấp ngày 15/7/2011 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh

118. ĐINH KIM LAM, sinh ngày 11/02/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 312, đường Đại Loan 1, khóm 022,
phường Đông Loan, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy,
tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B9740638 cấp ngày 14/01/2015 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh

119. TRẦN THỊ BÉ SÁU, sinh ngày 09/6/1983 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6-3, ngõ 68, đường Tân Xương, khóm 004,
phường Tân Lạc, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Kinh Mới, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số N2056794 cấp ngày 13/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

120. TRẦN MAI HƯƠNG, sinh ngày 20/3/1983 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-1, ngõ 158, đoạn 1, đường Lăng Vân, khóm 001, phường Tập Hiền, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tràng Đà, Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Hộ chiếu số N2089563 cấp ngày 24/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

121. DƯƠNG THỊ NGÁT, sinh ngày 10/02/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 123, đường Lập Đức, khóm 005, phường Tân Cát, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 06 ngày 19/12/2004
Hộ chiếu số N2004856 cấp ngày 28/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

122. PHAN THỊ THU TRANG, sinh ngày 09/7/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 33 thôn Giới Thọ, xã Nam Can, huyện Liên Giang, tỉnh Phúc Kiến
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Hưng, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS ngày 10/7/2000
Hộ chiếu số C0256709 cấp ngày 06/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

123. NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM, sinh ngày 13/10/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 1620, đường Du Thành, khóm 014, phường Minh Thành, khu Cổ Sơn, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 11, Lương Nghĩa, Long Mỹ, Hậu Giang

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 648 ngày 26/9/1996
Hộ chiếu số C0967626 cấp ngày 19/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

124. PHAN THỊ KIM TUYẾN, sinh ngày 23/9/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 112, đường Bắc Xương 3, khóm 013, phường Trấn Bắc, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phước 1, Tân Thạnh, Thới Lai, Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ theo GKS số 463/1992 ngày 02/10/1992
Hộ chiếu số C1804053 cấp ngày 01/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

125. LỮ THỊ TRÚC LY, sinh ngày 29/12/1980 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 176, đường Sùng Đức, khóm 001, phường Nguyệt Mi, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hiếu Nghĩa, Vũng Liêm, Vĩnh Long
Hộ chiếu số B8944331 cấp ngày 18/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

126. TRƯƠNG THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 20/10/1988 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20, ngách 8, ngõ 236, đoạn 4, đường Minh Thánh, khóm 015, thôn Ngoã Trung, xã Phố Tâm, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, tp Cần Thơ theo GKS số 2127/1988 ngày 11/11/1988
Hộ chiếu số B8606580 cấp ngày 24/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

127. ĐỖ THỊ OANH, sinh ngày 26/02/1983 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 468, đoạn 4, đường Thanh Hải, khóm 013, phường Kiến Hưng, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Kỳ Bá, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Hộ chiếu số N1913727 cấp ngày 26/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

128. PHAN THỊ THANH MỸ, sinh ngày 04/10/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngách 171, ngõ 155, đoạn 1, đường Lâm Cảng Đông, khóm 004, phường Điền Trung, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1943978 cấp ngày 05/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

129. HUỲNH THỊ NGỌC HÀ, sinh ngày 14/4/1989 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 32, đường Thủy Nguyên 1, khóm 024, phường Thuyền Đầu, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Trường, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 225 ngày 12/5/1994
Hộ chiếu số N2159563 cấp ngày 23/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

130. NGUYỄN VĂN HẢI, sinh ngày 02/4/1965 tại Bình Định — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 533, đường Phượng Lâm, khóm 015, phường Vĩnh Phương, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 21/41 KP5, phường Tam Hiệp, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 477 ngày 28/12/2009
Hộ chiếu số B9410300 cấp ngày 16/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

131. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN, sinh ngày 05/8/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cài Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

Hiện trú tại: Số 30, ngõ 792, đoạn 3, đường Giáp Hậu, khóm 006, phường Đại Đồng, khu Ngoại Phố, TP. Đài Trung
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 204 ngày 06/9/1996
Hộ chiếu số C0975299 cấp ngày 13/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

132. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 05/3/1989 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 95-1, đường Tam Dân, khóm 008, phường Tân Liêu, khu Lục Quy, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Vân, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội
Hộ chiếu số C1432344 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

133. HUỲNH THỊ THANH TIỀN, sinh ngày 04/10/1985 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 9, ngõ 207, đường Tứ Duy, khóm 020, phường Tứ Duy, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 114/3, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo GKS số 1297 ngày 12/9/1998
Hộ chiếu số N1914093 cấp ngày 16/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

134. TRẦN THỊ NHẬT LỆ, sinh ngày 21/10/1990 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31, ngách 12, ngõ 70, đường Vũ Xương, khóm 005, phường Phúc Cư, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lễ Thạnh, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo GKS số 730 ngày 24/10/1990
Hộ chiếu số B6826032 cấp ngày 16/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

135. DƯƠNG THỊ THI, sinh ngày 02/3/1995 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngách 1, ngõ 110, đường Quang Võ, khóm 006, phường Thuần Thuý, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số C0463191 cấp ngày 30/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

136. HÀ THỊ HẰNG, sinh ngày 10/12/1976 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 7, số 5, ngách 27, ngõ 74, đường Tam Tuấn, khóm 019, phường Tam Đa, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 15, phố 6, ấp 2 xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số N1872202 cấp ngày 12/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

137. PHẠM THỊ THI, sinh ngày 25/9/1981 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 120-2, đường Hạ Bộ, khóm 015, phường Hạ Bộ, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hiệp, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số N1827566 cấp ngày 21/4/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

138. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 04/01/1986 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 58, đường Đạo Đức, khóm 015, phường Xã Nam, khu Lộ Trúc, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 324 ngày 18/11/2003
Hộ chiếu số C1161382 cấp ngày 19/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

139. ĐÀO NGỌC SÁNG, sinh ngày 20/6/2001 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 4, số 27, ngách 1, ngõ 250, đoạn 6, đường Trung Hiếu Đông, khóm 017, phường Liên Thành, khu Nam Cảng, TP Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số C3181152 cấp ngày 13/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

140. TRỊNH THỊ NGOAN, sinh ngày 05/8/1990 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 19, ngách 12, ngõ 77, đoạn 2, đường Đốc Hành, khóm 012, phường Côn Luân, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 35 phố 2 ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B7718945 cấp ngày 28/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

141. GIƯƠNG NHẬT KÍU, sinh ngày 24/02/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41, đường Diên Thọ, khóm 024, thôn Đông Hải, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C1160206 cấp ngày 17/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

142. NGUYỄN THỊ HẰNG, sinh ngày 17/11/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ Hải Phố Tử, đường Gia Đầu, khóm 001, phường Phúc Điền, khu Long Tỉnh, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 305 ngày 17/12/1996
Hộ chiếu số C1526459 cấp ngày 08/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

143. NGUYỄN THỊ HẢO, sinh ngày 26/5/1981 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43, ngõ Đức Hưng, khóm 009, phường Đức Hưng, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hòa, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số B5985119 cấp ngày 31/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

144. NGUYỄN THỊ THU, sinh ngày 11/5/1977 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 51-8, ngõ 1, đường Tú Phong, khóm 027, phường Sơn Minh, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phước, xã Tân Bình, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C1624010 cấp ngày 20/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

145. TRƯƠNG XUÂN NGỌC, sinh ngày 02/5/1978 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Số 4-86, ngõ Tùng Phố Bắc, khóm 029, phường Điểu Tùng, khu Điểu Tùng, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 328B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C7837386 cấp ngày 18/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

(Xem tiếp Công báo số 1079 + 1080)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng